

THÔNG BÁO

Kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2014

Xét Báo cáo số 1367/BC-ĐKT ngày 15/10/2014 của Đoàn kiểm tra 1012 về kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Ngoại vụ, Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột, các huyện: Krông Búk, Ea Kar, Ea Súp và các xã, phường, thị trấn trực thuộc; mốc kiểm tra từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2014,

Theo nhận xét, đánh giá của Đoàn kiểm tra, việc thực hiện cải cách hành chính tại các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trực thuộc đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính (CCHC) tại các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã có sự chủ động, tích cực trong việc xây dựng kế hoạch hàng năm đã xác định đầy đủ nhiệm vụ CCHC và triển khai thực hiện, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản, chỉ thị về công tác CCHC của Trung ương, của tỉnh. Năm 2013, các cơ quan, đơn vị đã báo cáo, xác định Chỉ số CCHC theo quy định tại Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh và đạt kết quả khá, tốt ở các tiêu chí, tiêu chí thành phần, như: Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh. Chỉ số CCHC năm 2013 đối với cấp huyện đạt thấp, giá trị trung bình của Chỉ số là 39,5%. Thị xã Buôn Hồ dẫn đầu về Chỉ số CCHC nhưng chỉ đạt đến mức 48,13%. UBND thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, huyện Ea Kar đã ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp xã áp dụng từ năm 2013, huyện Ea Súp ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp xã áp dụng từ năm 2014. Đây là sự nỗ lực của huyện, thị xã, thành phố nhằm đánh giá kết quả thực hiện CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn theo từng nội dung và tiêu chí, tiêu chí thành phần, qua đó tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn; riêng thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện việc báo cáo theo dõi, đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2013 đối với 14/21 xã, phường (7/21 xã, phường còn lại không có báo cáo thực hiện chỉ số nên không được đánh giá, xếp hạng).

Các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thích hợp, như: Lắp đặt pa nô, áp phích, tờ gấp, băng rôn, phát thanh, truyền hình, tổ chức hội nghị phổ biến, thông qua các cuộc họp ...; tăng cường kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót; chấp hành chế độ thông tin báo cáo kịp thời, nội dung đầy đủ theo hướng dẫn; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết CCHC thông qua hội nghị sơ kết,

tổng kết ngành, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích tốt và phê bình, kiểm điểm những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt nhiệm vụ CCHC. Các đơn vị đã làm tốt công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành là thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở: Ngoại vụ, Tư pháp.

- Tập trung triển khai nhiệm vụ xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, chú trọng đến các văn bản có liên quan đến cung cấp dịch vụ công thuộc tất cả các lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp, tham mưu cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế các VBQPPL hết hiệu lực, không còn phù hợp với quy định của ngành, địa phương; tổ chức hệ thống hóa toàn bộ VBQPPL làm cơ sở dữ liệu (đĩa CD) và phát hành đến các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh. Các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra đã thường xuyên cập nhật, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các VBQPPL do Trung ương và tỉnh ban hành. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sinh động, nội dung thiết thực, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau; tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, buổi tuyên truyền, hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật dân được nâng cao hiệu quả, thu hút sự quan tâm, hưởng ứng, tham gia của đông đảo nhân dân trong tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, tổ chức rà soát, đề nghị hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, đơn giản hóa, công bố các TTHC, bổ sung TTHC phù hợp với quy định hiện hành, giảm chi phí tuân thủ TTHC. Hầu hết các đơn vị thực hiện khá tốt việc công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ. Lãnh đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn được kiểm tra luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện niêm yết công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Một số cơ quan, đơn vị công khai đầy đủ TTHC, bảng niêm yết được thiết kế và bố trí khoa học, dễ tra cứu, tìm hiểu là các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh.

- Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định trong cải cách tổ chức bộ máy, có xây dựng quy chế làm việc, thường xuyên rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; việc sử dụng và quản lý biên chế đảm bảo theo quy định; thực hiện tốt các quy định phân cấp quản lý cán bộ công chức, quản lý tài chính, quản lý đầu tư. Trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 hầu hết các cơ quan, đơn vị đều đảm bảo tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ngành, địa phương; cuối năm có tổng kết, đánh giá và xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc.

- Qua kiểm tra thực tế tại các sở, ngành, hầu hết các đơn vị đã triển khai thực hiện khá tốt cơ chế một cửa cung cấp dịch vụ hành chính công. UBND thị

xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện: Krông Búk, Ea Kar, Ea Súp chỉ đạo triển khai thực hiện cơ chế một cửa tại Văn phòng HĐND & UBND và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 08/02/2014 của UBND tỉnh, tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 04/8/2011, lĩnh vực chính sách ưu đãi người có công theo Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của UBND tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa có trình độ, năng lực đảm nhiệm và hoàn thành công việc tiếp nhận, hoàn trả hồ sơ hành chính cho tổ chức và công dân. Phòng làm việc tuy còn chật hẹp nhưng được bố trí ở vị trí dễ quan sát, thuận lợi cho công dân đến giao dịch. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối hiện đại đảm bảo phục vụ cho người dân kịp thời. Việc quản lý, sử dụng hệ thống bảng biểu, sổ sách phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính một số đơn vị thực hiện tốt, có giấy biên nhận hồ sơ, phiếu giao nhận hồ sơ, phiếu trả kết quả, sổ theo dõi giải quyết hồ sơ, có bảng niêm yết khoa học, rõ ràng và công khai TTHC đầy đủ, như các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Hải quan tỉnh.

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện chú trọng đến việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trình độ, chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức của các sở, ngành, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện ngày được nâng cao, hàng năm được cơ quan, đơn vị tạo điều kiện cử tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao; có đủ năng lực xử lý, giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân. Công chức chuyên trách làm việc tại UBND xã, phường, thị trấn được chuẩn hóa hàng năm theo quy định, đội ngũ công chức có trình độ đại học chiếm tỷ lệ cao (gần 60%), được bố trí ở những vị trí phù hợp với chuyên môn đào tạo; có tinh thần tìm tòi học hỏi và tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp hành chính và nâng cao năng lực thực hiện cơ chế một cửa; luôn có thái độ hoà nhã, đúng mực trong quá trình thực thi công vụ, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan hành chính nhà nước hiện nay có sự chuyển biến tích cực, các đơn vị đã quan tâm đầu tư ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, quản lý điều hành và thực thi công vụ; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng máy tính để làm việc đạt trên 80%, tỷ lệ các cơ quan có mạng LAN là trên 90%, còn một số xã chưa sử dụng mạng LAN. Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã đều có kết nối Internet; 100% các cơ quan sử dụng hệ thống hộp thư điện tử của tỉnh để gửi nhận báo cáo, văn bản và trao đổi công việc. Cục Hải quan tỉnh áp dụng chính thức hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) từ ngày 26/5/2014, tiếp nhận và xử lý phân luồng tự động thông tin khai báo của doanh nghiệp; thay đổi căn bản việc quản lý, giám sát hải quan đối với một số loại hình theo hướng tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp. Tất cả các sở, ngành và UBND cấp huyện được kiểm tra đều đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, thực hiện đúng quy trình, đã được kiểm tra và cấp giấy chứng chỉ chất lượng.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được nói trên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, bất cập, các cơ quan, đơn vị cần quan tâm khắc phục, đó là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của các cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, tiến độ CCHC vẫn còn chậm, hiệu quả còn thấp so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Mức độ chuyên nghiệp, kỹ năng hành chính của công chức, viên chức còn hạn chế. Hàng năm, các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã có ban hành kế hoạch cải cách hành chính, nhưng thực hiện chưa đúng theo hướng dẫn, vẫn còn xây dựng kế hoạch theo phương pháp truyền thống, không theo khung logic, nên không xác định được các nội dung hoạt động, chỉ số kết quả đầu ra ở từng nhiệm vụ và kinh phí thực hiện, chưa chọn nội dung mang tính đột phá trong công tác cải cách hành chính ở từng đơn vị, địa phương. Một số đơn vị hạn chế trong việc tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ CCHC, đối với cấp huyện thiếu kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện CCHC đối với cấp xã; cuối năm không báo cáo Bộ chỉ số CCHC theo quy định, không tổ chức sơ, tổng kết đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ CCHC, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện nhằm tham mưu cho UBND cấp huyện đưa ra những giải pháp hữu hiệu, kịp thời nhằm đẩy mạnh công tác CCHC.

- Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tuy đã được triển khai mạnh ở cấp tỉnh và một số huyện, thị xã, thành phố, nhưng tại nhiều địa phương, đặc biệt là cấp xã chưa được quan tâm và chú trọng, nhất là những hoạt động như xây dựng tủ sách pháp luật, hòa giải ở cơ sở, câu lạc bộ pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.... Biện pháp, cách thức tuyên truyền chưa được đổi mới cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, nên có lúc, có nơi, công tác này còn mang tính hình thức, chưa sát với đặc điểm của từng địa bàn, phù hợp với từng đối tượng.

- Hoạt động kiểm soát TTHC theo quy định còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được hệ thống đầu mối và phân công cụ thể cho cán bộ đầu mối để triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC. Vì vậy, các đơn vị không có kiến nghị đơn giản hóa TTHC và kịp thời cập nhật những TTHC đã được tỉnh công bố, sửa đổi, bổ sung, vẫn còn niêm yết những TTHC hết hiệu lực thi hành.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp hơn trước, giảm chi phí đi lại và tuân thủ TTHC. Nhưng việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông chưa đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 08/02/2014 của UBND tỉnh, Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 25, 26/2009/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 của UBND tỉnh), trọng tâm là đưa 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết vào hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của UBND tỉnh Quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 của UBND

tình về việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Bộ trí phòng làm việc còn chật hẹp, hầu hết các huyện và các xã công khai TTHC chưa đầy đủ, bảng niêm yết chưa khoa học và không thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu. Tại các xã triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông thuộc lĩnh vực đất đai, việc mở sổ sách theo dõi tình trạng giải quyết, cập nhật hồ sơ không rõ ràng và đúng quy định, không phản ánh được tình trạng đúng hẹn, trễ hẹn; hầu hết các đơn vị cấp xã khi tiếp nhận hồ sơ không ghi phiếu hẹn cho dân, công chức phản ánh với lý do là: Khi nộp hồ sơ lên Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện không ghi phiếu hẹn ngày trả kết quả. Theo kết quả kiểm tra tại các đơn vị, tình trạng trễ hẹn khi giải quyết hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai chiếm tỷ lệ cao. Một số TTHC giải quyết có liên quan đến nhiều sở, ngành, hoặc phải tham mưu UBND tỉnh xử lý, nhưng chưa có quy chế phối hợp để giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân nhằm đảm bảo thời gian theo quy định.

- Một số cơ quan, đơn vị thiếu quan tâm triển khai Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ; hàng năm không xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chưa xây dựng quy chế nâng lương trước thời hạn nhằm khuyến khích, động viên tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức, viên chức.

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị được quan tâm triển khai, nhưng hiệu quả còn thấp so với yêu cầu đặt ra. Một số đơn vị không có kế hoạch cụ thể về ứng dụng công nghệ thông tin, nên việc triển khai gặp nhiều lúng túng, chậm trễ. Phần mềm quản lý văn bản (OMS) vẫn chưa được áp dụng, chậm xây dựng Trang thông tin điện tử để người dân thuận tiện trong việc tra cứu, tìm hiểu thông tin, chưa tiến hành cập nhật, bổ sung dữ liệu phần mềm quản lý cán bộ, công chức. Văn phòng HĐND & UBND huyện, thị xã đã được đầu tư một cửa điện tử hiện đại nhưng hoạt động chưa thông suốt, biểu mẫu tổng hợp theo dõi giải quyết TTHC thiết lập chưa khoa học, không phản ánh được tình trạng sớm hẹn, đúng hẹn, hoặc trễ hẹn.

Để phát huy những ưu điểm, khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chương trình số 18-CTr/TU ngày 29/10/2007 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh về Chương trình CCHC tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/7/2012 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh về

việc tăng cường thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; tiếp tục tuyên truyền CCHC thông qua các hình thức lắp đặt pa nô, áp phích, tờ gấp, băng rôn, phát thanh, truyền hình, thi viết, thi sân khấu hoá về CCHC..., UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Văn hoá Thông tin, Trung tâm Văn hoá định kỳ tổ chức tuyên truyền CCHC bằng chương trình tổng hợp, biểu diễn văn hoá văn nghệ kết hợp phát thanh tuyên truyền, thông qua đó phản ánh những mặt tích cực, tiêu cực trong đời sống xã hội và trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các cơ quan, đơn vị duy trì thường xuyên việc thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất công tác cải cách hành chính đối với các đơn vị trực thuộc, nhằm kịp thời chấn chỉnh những hạn chế thiếu sót, xử lý những vấn đề phát sinh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác cải cách hành chính nhằm đánh giá kết quả những mặt đã làm được để tiếp tục phát huy, phân tích tìm ra những nguyên nhân hạn chế, tồn tại để có biện pháp tháo gỡ, khắc phục và đề ra chương trình, kế hoạch CCHC cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. Đổi mới công tác xây dựng và ban hành nhằm nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ nghiệp vụ và kỹ năng thành thạo, quán triệt tinh thần đẩy mạnh CCHC để đảm nhiệm công tác soạn thảo, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên tiến hành rà soát để bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, làm tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm của tỉnh. Thường xuyên rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính theo Công văn số 1479/UBND-NC ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành

chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ; đề xuất công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, niêm yết nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Trung ương trong cải cách tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh phân cấp quản lý hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và điều hành; đổi mới phương thức làm việc; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, đề cao vai trò chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của từng cấp, từng ngành. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả giải quyết các hồ sơ, công việc có tính chất liên ngành cho người dân và doanh nghiệp.

5. Nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (đối với cấp huyện), Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 08/02/2014, Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 và Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 của UBND tỉnh. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được tiếp nhận để giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; niêm yết, công khai khoa học, rõ ràng tất cả thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực; công khai địa chỉ, hộp thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng để tiếp nhận xử lý, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại bộ phận một cửa và Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương. Thực hiện cơ chế một cửa hiện đại tập trung tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện và mở rộng đến UBND cấp xã nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân.

6. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là các lĩnh vực chuyên môn sâu, kỹ năng nghiệp vụ hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

7. Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2015 ban hành tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh; hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai tại cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị hệ thống máy tính có nối mạng internet và mạng Lan, nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; áp dụng phần mềm quản lý văn bản (OMS), phần mềm chuyên dụng, trao đổi công việc thông qua hộp thư điện tử của tỉnh (gov.vn). Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị;

8. Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Ngoại vụ, Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột, các huyện: Krông Búk, Ea Kar, Ea Súp và các xã, phường, thị trấn trực thuộc khẩn trương có giải pháp khắc phục các tồn

tại được Đoàn kiểm tra 1012 nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 01/3/2015.

9. Giao Sở Nội vụ giám sát việc khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác cải cách hành chính đối với các đơn vị được kiểm tra và báo cáo theo quy định.

Nhận được Thông báo này, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: ~~12b~~

- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Ngoại vụ, Y tế, Thanh tra tỉnh, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước;
- TT Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Buôn Ma Thuột, Buôn Hồ, Krông Búk, Ea Kar, Ea Súp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đoàn kiểm tra 1012 – Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH.

(40 Bida)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dhăm Ênuôl